

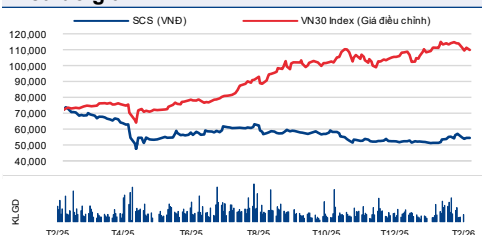
Giảm tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ50,700
Tiềm năng tăng/giảm: -7.7%

Giá cổ phiếu (đồng) (3/2/2026)	54,900
Mã Bloomberg	SCS VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	47,725-73,773
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	54,633
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	5,210
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	200
Slg CP lưu hành (tr.đv)	94.9
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	30.3
Slg CP NN được mua (tr.đv)	14.1
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	16.2%
Tỷ lệ freefloat	38.2%
Cổ đông lớn	Gemadep (35.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	1,037	1,127	1,013
EBITDA đc (tỷ đồng)	827	935	844
LNTT (tỷ đồng)	783	898	807
LNT ĐC (tỷ đồng)	644	688	601
FCF (tỷ đồng)	647	759	629
EPS ĐC (đồng)	6,409	6,870	5,950
DPS (đồng)	6,000	6,000	5,000
BVPS (đồng)	14,815	15,622	16,440
T.trưởng EBITDA (%)	35.1	13.0	(9.73)
T.trưởng EPS ĐC (%)	41.3	7.15	(13.3)
Tăng trưởng DPS (%)	20.0	0	(16.7)
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	79.8	82.9	83.4
Tỷ suất LNTT (%)	75.5	79.7	79.7
Tỷ suất LNT ĐC (%)	66.8	65.6	63.8
Tỷ lệ LN trả CT (%)	86.7	80.9	77.8
Nợ thuần/VCSH (%)	(22.0)	(27.3)	(38.0)
ROAE (%)	50.5	51.2	42.5
ROACE (%)	56.8	61.9	52.8
EV/doanh thu (lần)	3.80	3.34	3.64
EV/EBITDA ĐC (lần)	4.76	4.03	4.36
P/E ĐC (lần)	8.57	7.99	9.23
P/B (lần)	3.71	3.51	3.34
Lợi suất cổ tức (%)	10.9	10.9	9.11

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Được thành lập từ tháng 4/2008, nhà ga hàng hóa hàng không của SCS bắt đầu hoạt động từ tháng 10/2010. Hiện SCS là một trong hai nhà ga hàng hóa duy nhất tại sân bay Tân Sơn Nhất.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Chê Thị Mai Trang

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp
trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Đặt mục tiêu LNTT năm 2026 tăng 2%; cao hơn 19% so với kỳ vọng

- SCS đặt KHKD sơ bộ cho năm 2026 với mục tiêu doanh thu thuần 1,3 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 8,6%) và LNTT 960-970 tỷ đồng (tăng trưởng 2,1-3,2%). Những số liệu này được đưa ra dựa trên giả định sản lượng tiêu thụ tăng trưởng ổn định trong khi giá dịch vụ bình quân vẫn giữ ở mức ổn định.
- Đáng chú ý, các mục tiêu này cao hơn lần lượt 28% và 19% so với dự báo doanh thu và LNTT của HSC, do công ty tin rằng tác động từ Nhà ga hàng hóa số 1 của Sân bay Quốc tế Long Thành vẫn còn hạn chế trong năm 2026. Chúng tôi sẽ cập nhật mô hình dự báo lợi nhuận sau khi công ty tổ chức ĐHCĐ năm 2026.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 6% trong 1 tháng qua, SCS đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,2 lần, tương đối thấp hơn so với bình quân từ tháng 1/2022 ở mức 12,7 lần. Trong khi phân tích sâu hơn về KQKD từ năm 2026 trở đi, chúng tôi duy trì khuyến nghị Giảm tỷ trọng và giữ nguyên giá mục tiêu đối với SCS.

Sự kiện: Tổ chức buổi họp công bố lợi nhuận vào ngày 2/2/2026

Ngày 2/2/2026, tại buổi họp do HSC tổ chức, SCS đã công bố lợi nhuận với nhà đầu tư, trong đó BLĐ SCS thể hiện sự tự tin về triển vọng lợi nhuận của công ty trong năm nay. Lợi nhuận dự kiến tăng nhờ sản lượng hàng hóa ở cả phân khúc quốc tế và trong nước cải thiện. Đáng chú ý, theo SCS, hàng hóa quốc tế vẫn là động lực tăng trưởng chính, trong khi giá dịch vụ bình quân dự kiến ở mức ổn định.

KHKD năm 2026 của SCS cao hơn nhiều so với dự báo của HSC, với doanh thu thuần ở mức 1.300 tỷ đồng (tăng trưởng 8,6%) và LNTT ở mức 960-970 tỷ đồng (tăng trưởng 2,1%-3,2%). Chi tiết như sau::

Triển vọng lợi nhuận năm 2026, mục tiêu kinh doanh và kế hoạch cổ tức

Triển vọng lợi nhuận năm 2026: Mặc dù BLĐ SCS tự tin rằng năm 2026 sẽ có KQKD mạnh mẽ nhờ công ty có nền tảng hàng hóa quốc tế vững chắc, HSC vẫn đưa ra triển vọng lợi nhuận thận trọng hơn. Chúng tôi dự báo sản lượng hàng hóa của cả năm 2026 giảm 10% so với cùng kỳ, dựa trên giả định sản lượng hàng hóa quốc tế của công ty giảm 12%. Giả định trên được đưa ra nhằm phản ánh quan điểm thận trọng của chúng tôi về khả năng sản lượng hàng hóa bị dịch chuyển khi Sân bay Quốc tế Long Thành đi vào hoạt động trong nửa cuối năm 2026.

Trong khi đó, SCS không có kế hoạch tăng giá dịch vụ bình quân trong năm 2026, điều này phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi.

Dù chưa chính thức chốt lại **KHKD cho năm 2026**, BLĐ đã đề ra định hướng sơ bộ với doanh thu thuần 1.300 tỷ đồng (tăng trưởng 8,6%) và LNTT 960-970 tỷ đồng (tăng trưởng 2,1% đến 3,2%). Đáng chú ý, các mục tiêu kinh doanh này cao hơn lần lượt 28% và 19% dự báo doanh thu và LNTT của chúng tôi, do SCS tin rằng tác động từ Nhà ga hàng hóa số 1 của Sân bay Quốc tế Long Thành vẫn còn hạn chế trong năm 2026.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 4/2.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh sơ bộ năm 2026, SCS

Cao hơn dự báo của HSC, do kỳ vọng không có tác động từ Nhà ga hàng hóa số 1 của Sân bay Quốc tế Long Thành trong năm 2026

Tỷ đồng	2025	Kế hoạch 2026	Tăng trưởng	Dự báo 2026	% chênh lệch
Doanh thu thuần	1,197	1,300	8.6%	1,013	28%
LNTT	940	960	2.2%	807	19%

Nguồn: SCS, HSC

Chính sách cổ tức: BLĐ dự kiến trả cổ tức bằng tiền mặt ở mức 6.000đ/cp cho năm 2025 và có khả năng cả cho năm 2026, tương ứng với lợi suất cổ tức hấp dẫn 11%/năm.

Cập nhật thông tin về Nhà ga hàng hóa số 1 Sân bay Long Thành

Mặc dù Chính phủ đặt mục tiêu vận hành Giai đoạn 1 Sân bay Quốc tế Long Thành vào tháng 6/2026, tác động tiềm tàng đến sản lượng hàng hóa tại Sân bay Tân Sơn Nhất vẫn là vấn đề gây tranh cãi. BLĐ SCS dự kiến việc vận hành sân bay Long Thành sẽ ảnh hưởng rất ít đến hoạt động vận chuyển hàng hóa tại Sân bay Tân Sơn Nhất trong năm 2026. Lãnh đạo công ty cho rằng sản lượng hàng hóa dịch chuyển sang sân bay mới sẽ chỉ bắt đầu từ cuối năm 2027 (phù hợp với thời điểm dự kiến hoàn thành Nhà ga hàng hóa số 1 của LTIA) và tác động chỉ thực sự rõ rệt từ năm 2028 khi sân bay Long Thành tăng tốc vận hành.

Hơn nữa, các hãng hàng không dành sự ưu tiên đặc biệt cho Sân bay Tân Sơn Nhất nhờ có cơ sở hạ tầng logistics vượt trội và hiệu quả về mặt chi phí. Điều này cho thấy việc di dời các chuyến bay quốc tế sang sân bay mới có thể diễn ra theo lộ trình dài hơn so với các mục tiêu của Chính phủ.

ACV vẫn chưa chỉ định đơn vị vận hành Nhà ga hàng hóa số 1. Do đó, chúng tôi vẫn giữ quan điểm thận trọng về khả năng SCS tham gia vào dự án này trong ngắn hạn. Trên cơ sở thận trọng, chúng tôi chưa phản ánh bất kỳ tiềm năng tăng trưởng vào đến từ việc hợp tác với LTIA vào mô hình dự báo lợi nhuận, do còn thiếu các thông tin xác định liên quan đến quá trình lựa chọn.

Có khả năng tham gia vận hành Sân bay Quốc tế Gia Bình

BLĐ cho biết đang tiến hành các bước thảo luận ban đầu về vai trò tiềm năng của SCS với tư cách là đơn vị vận hành nhà ga hàng hóa tại Sân bay Quốc tế Gia Bình. Mặc dù SCS và chủ đầu tư dự án là Masterise Group đang đàm phán tích cực nhưng chưa có thỏa thuận chính thức nào được ký kết. Đáng lưu ý, SCS dự định theo đuổi chiến lược tập trung vào việc giảm thiểu sở hữu tài sản cố định cho dự án này, tập trung tham gia vận hành thay vì đầu tư vốn trực tiếp. Với việc Sân bay Gia Bình dự kiến hoàn thành vào nửa cuối năm 2027, giành được quyền vận hành sân bay này sẽ là động lực tăng trưởng tích cực đối với dự báo lợi nhuận dài hạn của chúng tôi. Đây là diễn biến mới và chúng tôi chưa phản ánh vào mô hình dự báo hiện tại.

Cập nhật dự án Tòa nhà Văn phòng số 2

SCS hiện đang xin giấy phép xây dựng cho dự án Tòa nhà Văn phòng số 2. Công ty kỳ vọng sẽ nhận được giấy phép từ Bộ Quốc phòng trong nửa cuối năm 2026, với kỳ vọng sẽ đóng góp doanh thu và lợi nhuận từ năm 2028 trở đi. Với tỷ lệ lấp đầy 100%, dự án có thể tạo ra khoảng 150 tỷ đồng doanh thu và 40 - 50 tỷ đồng lợi nhuận mỗi năm. Chúng tôi chưa phản ánh dự án này vào mô hình dự báo lợi nhuận do công ty vẫn đang chờ nhận được phê duyệt.

Duy trì khuyến nghị Giảm tỷ trọng và giữ nguyên giá mục tiêu

Trong khi chờ phân tích sâu hơn và theo dõi tiến độ xây dựng tại dự án Sân bay Quốc tế Long Thành, HSC tạm thời giữ nguyên dự báo lợi nhuận cho năm 2026 với doanh thu thuần 1.013 tỷ đồng (giảm 15% so với cùng kỳ) và lợi nhuận thuần 807 tỷ đồng (giảm 14% so với cùng kỳ) nhằm thể hiện quan điểm thận trọng hơn đối với hồ sơ rủi ro/lợi nhuận khi chúng tôi tính đến các bất ổn trung hạn liên quan đến việc vận hành LTIA và rủi ro tái phân bổ sản lượng hàng hóa từ TIA.

Sau khi giá cổ phiếu tăng 6% trong 1 tháng qua, SCS đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,2 lần, thấp hơn so với bình quân 4 năm ở mức 12,7 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Giảm tỷ trọng và giữ nguyên giá mục tiêu 50.700đ (rủi ro giảm giá 8%).

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	705	1,037	1,127	1,013	741
Lợi nhuận gộp	535	801	923	824	592
Chi phí BH&QL	(51.7)	(71.1)	(75.4)	(67.7)	(49.5)
Thu nhập khác	(2.40)	(2.91)	(3.16)	(2.84)	(2.08)
Chi phí khác	0.36	0.52	0.56	0.50	0.37
EBIT	569	783	898	807	584
Lãi vay thuần	87.0	55.4	53.5	53.0	43.6
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	-	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	569	783	898	807	584
Chi phí thuế TNDN	(70.3)	(89.9)	(159)	(161)	(117)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	498	693	740	646	467
Lợi nhuận thuần ĐC	463	644	688	601	435
EBITDA ĐC	612	827	935	844	621
EPS (đồng)	4,897	6,921	7,415	6,426	4,544
EPS ĐC (đồng)	4,527	6,409	6,870	5,950	4,200
DPS (đồng)	5,000	6,000	6,000	5,000	3,500
Sig CP bình quân (triệu đv)	94.4	94.9	94.9	94.9	94.9
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	94.4	94.9	94.9	94.9	94.9
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	94.4	94.9	94.9	94.9	94.9

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	163	317	406	595	851
Đầu tư ngắn hạn	899	954	1,037	932	682
Phải thu khách hàng	96.2	111	151	134	98.7
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Các tài sản ngắn hạn khác	4.32	5.65	6.90	6.20	4.54
Tổng tài sản ngắn hạn	1,163	1,388	1,601	1,667	1,636
TSCĐ hữu hình	356	374	297	268	239
TSCĐ vô hình	0.28	0.14	(0.34)	(0.65)	(0.96)
Bất động sản đầu tư	77.5	71.4	64.2	57.0	49.9
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	-	-	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	107	63.3	102	91.7	67.1
Tổng tài sản dài hạn	540	509	463	416	355
Tổng cộng tài sản	1,703	1,898	2,065	2,083	1,992
Nợ ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán	12.1	5.83	19.4	17.4	12.8
Nợ ngắn hạn khác	319	440	510	458	335
Tổng nợ ngắn hạn	359	484	574	516	377
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	5.19	7.87	8.30	7.46	5.46
Tổng nợ dài hạn	5.19	7.87	8.30	7.46	5.46
Tổng nợ phải trả	364	492	583	523	383
Vốn chủ sở hữu	1,339	1,406	1,482	1,560	1,609
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	1,339	1,406	1,482	1,560	1,609
Tổng nợ phải trả và VCSH	1,703	1,898	2,065	2,083	1,992
BVPS (đ)	14,185	14,815	15,622	16,440	16,953
Nợ thuần*/(tiền mặt)	(163)	(317)	(406)	(595)	(851)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	569	783	898	807	584
Khấu hao	(43.8)	(44.8)	(36.6)	(36.6)	(36.6)
Lãi vay thuần	87.0	55.4	53.5	53.0	43.6
Thuế TNDN đã nộp	(58.9)	(90.9)	(159)	(161)	(117)
Thay đổi vốn lưu động	14.1	2.23	7.18	(26.3)	(66.0)
Khác	(85.7)	(53.7)	2.59	(0.70)	(1.66)
LCT thuần từ HKKD	455	666	767	636	417
Đầu tư TS dài hạn	(21.6)	(18.7)	(7.39)	(7.46)	(7.53)
Góp vốn & đầu tư	(1,444)	(1,556)	(65.0)	70.2	215
Thanh lý	1,405	1,501	0	0	0
Khác	70.8	66.0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	10.3	(7.69)	(72.3)	62.7	208
Cổ tức trả cho CSH	(367)	(515)	(605)	(511)	(368)
Thu từ phát hành CP	13.0	11.7	0	0	0
Tăng/giảm nợ	0	0	0	0	0
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(354)	(503)	(605)	(511)	(368)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	51.3	163	317	406	595
LCT thuần trong kỳ	112	155	89.0	188	256
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.30)	(0.91)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	163	317	406	595	851
Dòng tiền tự do	434	647	759	629	409

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	75.9	77.2	81.9	81.4	79.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	86.9	79.8	82.9	83.4	83.8
Tỷ suất LNT (%)	70.7	66.8	65.6	63.8	63.1
Thuế TNDN hiện hành (%)	12.4	11.5	17.7	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(17.2)	47.1	8.73	(10.2)	(26.8)
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(17.3)	35.1	13.0	(9.73)	(26.5)
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(22.9)	39.0	6.78	(12.7)	(27.6)
Tăng trưởng EPS (%)	(24.7)	41.3	7.15	(13.3)	(29.3)
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(24.9)	41.6	7.18	(13.4)	(29.4)
Tăng trưởng DPS (%)	(16.7)	20.0	0	(16.7)	(30.0)
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	102	86.7	80.9	77.8	77.0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	35.9	50.5	51.2	42.5	29.5
ROACE (%)	40.9	56.8	61.9	52.8	36.7
Vòng quay tài sản (lần)	0.43	0.58	0.57	0.49	0.36
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.80	0.85	0.85	0.79	0.71
Số ngày tồn kho	0	0	0	0	0
Số ngày phải thu	207	172	269	261	242
Số ngày phải trả	26.1	9.02	34.6	33.8	31.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(12.1)	(22.0)	(27.3)	(38.0)	(52.8)
Nợ/tài sản (%)	0.08	0.42	0.10	0.09	0.07
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.00	0.01	0.00	0.00	0.00
Chỉ số TT hiện thời (lần)	3.24	2.87	2.79	3.23	4.33
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	5.84	3.80	3.34	3.64	4.96
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.73	4.76	4.03	4.36	5.92
P/E (lần)	11.2	7.93	7.40	8.54	12.1
P/E ĐC (lần)	12.1	8.57	7.99	9.23	13.1
P/B (lần)	3.87	3.71	3.51	3.34	3.24
Lợi suất cổ tức (%)	9.11	10.9	10.9	9.11	6.38

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn